TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ÂN THI** **TỈNH H□NG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 66 /2023/QĐCNTTLH	*Ân Thi, ngày 31 tháng 5 năm 2023*

Q UYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA

Căn cứ các Điều 32.33.34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa Án.

Căn cứ các Điều 55.81.82.83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu của Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Bùi Thị T, sinh năm 1986 và anh Nguyễn Huy N, sinh năm 1984;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 17/02/2023 Về việc ly hôn của người khởi kiện: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1986;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15/5/2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện : **Chị Bùi Thị T, sinh năm 1986**
Người bị kiện : **Anh Nguyễn Huy N, sinh năm 1984**
Đều trú tại: Cao Trai, Vấn Du, Ân Thi, Hưng Yên

Các tài liệu theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15/05/2023 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15/5/2023 cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Huy N.

- Về con chung: Chị T, anh N có 02 con chung là Nguyễn Huy N sinh ngày 28/09/2006 và Nguyễn Huy Hoàng G sinh ngày 16/01/2011. Nay ly hôn chị T, anh N thống nhất thỏa thuận để chị T nuôi cháu Gia đến tuổi thành niên. Anh N nuôi cháu Nhật đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai . Đôi bên đều có quyền đi lại thăm nom con chung. Không bên nào được ngăn cản.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị T, anh N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên;
- VKSND huyện;
- UBND xã Vân Du;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đồng D